



**3M** Science.  
Applied to Life.™

3M™ Automotive Window Film  
Selection Guide

Miles and miles  
of comfort.



Bảo hành 10 năm trên toàn cầu, bảo hành điện tử: [www.3m.warranty-vn.com](http://www.3m.warranty-vn.com).



Nhiều màu sắc để chọn lựa. Tạo dáng sang trọng và quý phái



Tăng tính liên kết và độ lực của kính. An toàn cho người ngồi trong xe.



Phản xạ ánh nắng mặt trời. Bảo vệ da và mắt.



Giảm nhiệt lượng từ môi trường bên ngoài. Tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ nội thất xe..



Chống tia cực tím (UV), phòng ngừa ung thư da được Hiệp hội ung thư da Hoa Kỳ chứng nhận và khuyến dùng.



Hạn chế đèn pha trực tiếp. Không chói mắt, điều khiển xe ban đêm dễ dàng.

# TIỆN ÍCH CỦA DÁN PHIM CÁCH NHIỆT CHO Ô TÔ



# RE70

## KÍNH LÁI

— Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	37%
— Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	14%
— Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	24%
— Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
— Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	69%

# BC40

## KÍNH HÔNG / KÍNH LỬNG

___ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	48%
___ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	11%
___ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	54%
___ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
___ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	41%

# BC20

## KÍNH HỒNG / KÍNH LỬNG

___ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	68%
___ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	20%
___ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	81%
___ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
___ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	17%

# BC10

## KÍNH HÔNG / KÍNH LỬNG

___ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	72%
___ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	22%
___ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	88%
___ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
___ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	10%

# CS35

## KÍNH HÔNG / KÍNH LỬNG

___ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	40%
___ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	5%
___ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	56%
___ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
___ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	39%

# CS20

## KÍNH HỒNG / KÍNH LỬNG

___ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	51%
___ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	5%
___ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	79%
___ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
___ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	19%



# HP35

## KÍNH HỒNG / KÍNH LỬNG

— Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	43%
— Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	7%
— Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	53%
— Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
— Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	41%

# HP20

## KÍNH HỒNG / KÍNH LỬNG

Bộ Tiêu Chuẩn

__ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	50%
__ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	5%
__ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	74%
__ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
__ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	23%

# CR70

## KÍNH LÁI

— Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	50%
— Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	9%
— Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	22%
— Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
— Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	69%

# CR60 KÍNH LÁI

— Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	53%
— Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	8%
— Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	32%
— Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
— Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	60%



# CS35

## KÍNH HỒNG / KÍNH LỬNG

___ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	40%
___ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	5%
___ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	56%
___ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
___ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	39%

# CS20

## KÍNH HỒNG / KÍNH LỬNG

__ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	51%
__ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	5%
__ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	79%
__ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
__ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	19%

Bộ Cao Cấp

# CR70

## KÍNH LÁI

___ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	50%
___ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	9%
___ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	22%
___ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
___ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	69%

# CR60 KÍNH LÁI

___ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	53%
___ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	8%
___ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	32%
___ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
___ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	60%



# CR40

## KÍNH HÔNG / KÍNH LỬNG

___ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	60%
___ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	7%
___ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	55%
___ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
___ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	39%

# CR20

## KÍNH HỒNG / KÍNH LỬNG

__ Tổng năng lượng mặt trời bị loại bỏ (TSER) <i>(Total Solar Energy Rejected)</i>	62%
__ Tỷ lệ phản sáng trong và ngoài <i>(Visible Light Reflection)</i>	6%
__ Tỷ lệ giảm lóa <i>(Glare Reduction)</i>	77%
__ Loại bỏ tia tử ngoại <i>(UV Rejection)</i>	99%
__ Tỷ lệ truyền sáng <i>(Visible Light Transmitted)</i>	21%